

Số: 572 /TTr-VP
V/v hướng dẫn xây dựng
Kế hoạch thanh tra năm 2022

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện, thành phố Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010; Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình công tác thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Thực hiện Công văn số 1889/TTCP-KHTH ngày 26/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2022.

Thanh tra tỉnh đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố chỉ đạo triển khai xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2022, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THANH TRA

1. Công tác thanh tra

1.1. Công tác thanh tra hành chính

Thực hiện thẩm quyền theo phân cấp quản lý, tiến hành thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở, các phòng ban chuyên môn thuộc huyện, Chủ tịch UBND cấp xã. Trong đó, tập trung vào những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại phức tạp, đơn thư tố cáo tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều ý kiến.

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ quyền hạn của các đơn vị trực thuộc sở, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã, trong đó tập trung các nội dung, lĩnh vực thuộc các cơ quan, đơn vị dư luận xã hội quan tâm.

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: quản lý, sử dụng đất đai; khai thác tài nguyên khoáng sản; các dự án đầu tư xây dựng; đầu tư mua sắm tài sản công; Quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; Chương trình mục tiêu Quốc gia.

Thanh tra việc mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm, Kít xét nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Thanh tra vụ việc do cấp có thẩm quyền giao, thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra lại, kiểm tra tính chính xác, khách quan các kết luận thanh tra thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.2. Công tác thanh tra chuyên ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thanh tra cần tập trung thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định chuyên môn - kỹ thuật, quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở theo quy định.

Giám đốc các sở, ngành chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2022 gửi Thanh tra sở đề tham mưu Giám đốc sở xử lý chồng chéo trước khi gửi Thanh tra tỉnh xử lý chồng chéo trên địa bàn tỉnh.

1.3. Đối với thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid -19; Nghị quyết 68/NQ-CP Ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, phải xác định rõ thẩm quyền, nội dung, phạm vi thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ, ngành; của UBND tỉnh về tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh ứng phó với dịch Covid-19 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, nêu đầy đủ thông tin về tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ của của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, Thanh tra tỉnh với các tổ chức Thanh tra ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, tránh chồng chéo, trùng lặp trong phê duyệt kế hoạch thanh tra, đảm bảo không thực hiện thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35- CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11- QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân; Luật khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, các Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới

phát sinh tại cơ sở, địa phương, thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Các cấp, các ngành tiếp tục chủ động kiểm tra, rà soát giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài theo Văn bản số 809/UBND-TCĐ ngày 30/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tăng cường giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, tập trung ở những địa bàn, lĩnh vực xảy ra khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, không đề phát sinh “điểm nóng”. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng chính sách pháp luật của nhà nước, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; Nghiên cứu áp dụng các biện pháp, phương pháp, cách thức giải quyết phù hợp với những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình dịch bệnh Covid - 19 để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Triển khai, sử dụng có hiệu quả phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao hiệu quả việc quản lý khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các lĩnh vực để phát sinh khiếu nại, tố cáo; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Công tác phòng chống tham nhũng

Triển khai thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng nhất là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định mới về kiểm soát tài sản, thu nhập, xung đột lợi ích. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng nhất là công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt và trả lương, thu nhập qua tài khoản,...

Tập trung thanh tra lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều dư luận về tham nhũng; tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác kê khai tài sản, xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực (đặc biệt trong quy hoạch, sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, dự án đầu tư, tuyển dụng, bổ nhiệm...) phát hiện xử lý kịp thời nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để sảy ra tham nhũng và chuyển điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp với cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho báo chí để góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh và yêu cầu công tác quản lý nhà nước của tỉnh, của ngành, địa phương, chỉ đạo cơ quan Thanh tra xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra năm 2022 gửi Thanh tra tỉnh rà soát, xử lý chồng chéo trước khi phê duyệt theo thẩm quyền trước **ngày 15/11/2021** (file mềm gửi vào địa chỉ: nhutqvn@gmail.com).

2. Trong quá trình xây dựng Kế hoạch thanh tra, Thanh tra tỉnh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thủ trưởng các cơ quan thanh tra địa phương cần tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin và gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra về Thanh tra tỉnh để xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra.

- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải xác định rõ đối tượng thanh tra, nội dung thanh tra, thời hạn thanh tra, phạm vi thanh tra, thời điểm tiến hành thanh tra.

- Trường hợp do yêu cầu quản lý nhà nước của các cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra cùng 01 doanh nghiệp, thì Thanh tra ngành dọc, các tổ chức thanh tra địa phương phối hợp với Thanh tra tỉnh để thống nhất thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện theo đúng Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp.

3. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra sau khi được Thủ trưởng cơ quan phê duyệt phải gửi về Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp chung toàn ngành và phải được thông báo công khai đến đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan biết. Các cơ quan thanh tra phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo việc thực hiện kế hoạch thanh tra đạt hiệu quả.

4. Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra.

Thanh tra tỉnh đăng tải công văn số 1889/TTCP-KHTH ngày 26/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2022 trên trang thông tin điện tử: <http://thanhtra.tuyenquang.gov.vn>

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn, xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như kính gửi (chỉ đạo thực hiện);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các tổ chức thanh tra ngành dọc;
- Thanh tra sở, ban, ngành và huyện, thành phố;
- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH THANH TRA

Khánh Thị Xuyên